|  |
| --- |
| UBND QUẬN LONG BIÊN**TRƯỜNG THCS VIỆT HƯNG** |

**BỘ CHTNKQ CUỐI KÌ I MÔN LỊCH SỬ ĐỊA LÍ 8**

 **NĂM HỌC 2024-2025**

**A. NỘI DUNG KIẾN THỨC**

**Phân môn Địa li:**

Chủ đề 1: Đặc điểm vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ Việt Nam

Chủ đề 2: Đặc điểm địa hình và khoáng sản Việt Nam

Chủ đề 3: Đặc điểm khí hậu Việt Nam

**Phân môn Lịch sử:**

Chủ đề 1: Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ XVI đến giữa thế kỉ XIX.

Chủ đề 2: Cuộc xung đột Nam – Bắc triều và Trịnh – Nguyễn.

Chủ đề 3: Công cuộc khai phá vùng đất phía Nam từ thế kỉ XVI đến thế kỉ XVIII.

**B. CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN**

**\* PHÂN MÔN ĐỊA LÍ**

**Câu 1. Trên đất liền, nước ta không chung đường biên giới với quốc gia nào?**

A. Trung Quốc. B. Lào. C. Thái Lan. D. Cam-pu-chia.

**Câu 2. Việt Nam tiếp giáp với hai đại dương nào sau đây?**

A. Bắc Băng Dương và Ấn Độ Dương.

B. Ấn Độ Dương và Thái Bình Dương.

C. Thái Bình Dương và Đại Tây Dương.

D. Đại Tây Dương và Bắc Băng Dương.

**Câu 3. Ý nào *không đúng* với đặc điểm vị trí địa lí của nước ta?**

A. Việt Nam nằm ở rìa phía đông của bán đảo Đông Dương.

B. Việt Nam nằm ở gần trung tâm của khu vực Đông Á.

C. Việt Nam nằm ở khu vực châu Á gió mùa.

D. Việt Nam nằm ở khu vực nội chí tuyến bán cầu Bắc.

**Câu 4. Khu vực địa hình nào sau đây của nước ta đặc trưng bởi hướng núi vòng cung (cánh cung)?**

A. Đông Bắc. B. Tây Bắc.

C. Trường Sơn Bắc. D. Trường Sơn Nam.

**Câu 5. Đỉnh núi Phan-xi-păng cao 3147 m - “Nóc nhà của Đông Dương” – thuộc khu vực nào?**

A. Đông Bắc. B. Tây Bắc.

C. Trường Sơn Bắc. D. Trường Sơn Nam.

**Câu 6. “Nổi bật với các cao nguyên rộng lớn, xếp tầng; ở phía bắc và phía nam là các khối núi cao” là đặc điểm của vùng**

A. Đông Bắc. B. Tây Bắc.

C. Trường Sơn Bắc. D. Trường Sơn Nam.

**Câu 7. Nước ta có khoảng bao nhiêu loại khoáng sản?**

A. 50 loại khoáng sản khác nhau. B. 60 loại khoáng sản khác nhau.

C. 70 loại khoáng sản khác nhau. D. 80 loại khoáng sản khác nhau.

**Câu 8. Ở nước ta, tài nguyên khoáng sản có vai trò nào sau đây?**

A. Bảo vệ đa dạng sinh học, tài nguyên đất.

B. Cung cấp nguyên liệu cho công nghiệp.

C. Đảm bảo an ninh lương thực của nước ta.

D. Tạo nhiều việc làm cho người lao động.

**Câu 9. Khoáng sản nước ta phân bố tập trung chủ yếu ở**

A. vùng ven biển.

B. miền Bắc, miền Trung và Tây Nguyên.

C. các vùng địa hình hiểm trở.

D. vùng đồng bằng sông Hồng và vùng đồng bằng sông Cửu Long.

**Câu 10. Nước ta có nhiều loại khoáng sản do nằm liền kề các vành đai sinh khoáng, đồng thời**

A. có lịch sử phát triển địa chất lâu dài và phức tạp.

B. nằm ở nơi diễn ra nhiều động đất, núi lửa.

C. tiếp giáp với vùng biển rộng lớn.

D. hoạt động phong hoá diễn ra mạnh mẽ.

**Câu 11. Đặc điểm chung của khí hậu Việt Nam là**

A. nhiệt đới B. ẩm.

C. gió mùa. D. nhiệt đới ẩm gió mùa.

**Câu 12. Hằng năm, nước ta có lượng mưa trung bình khoảng**

A. 1500 - 2000mm/năm. B. 1200 - 1800mm/năm.

C. 1300 - 2000mm/năm. D. 1400 - 2200mm/năm.

**Câu 13. Gió mùa mùa đông hoạt động ở nước ta vào thời gian nào sau đây?**

A. Từ tháng 10 đến tháng 4 năm sau. B. Từ tháng 10 đến tháng 5 năm sau.

C. Từ tháng 11 đến tháng 4 năm sau. D. Từ tháng 11 đến tháng 5 năm sau.

**Câu 14. Từ phía nam dãy Bạch Mã trở vào, Tín phong bán cầu Bắc có hướng đông bắc chiếm ưu thế gây mưa cho vùng nào?**

A. Nam Bộ B. Tây Nguyên

C.Vùng biển Nam Trung BộD. Đồng bằng Sông cửu long

**Câu 15. Tính chất gió mùa của khí hậu nước ta được thể hiện ở đặc điểm nào?**

A. Một năm có 2 mùa gió: gió mùa đông (lạnh, khô); gió mùa hạ (nóng, ẩm).

B. Nhiệt độ trung bình năm cao trên 21oC.

C. Bình quân 1m2 lãnh thổ nhận được trên 1 triệu kilo calo nhiệt năng.

D. Lượng mưa trung bình năm lớn từ 1500 - 2000 mm/năm.

**Câu 16. Vào giữa thế kỉ XIX, Vương quốc Xiêm đứng trước sự đe dọa xâm nhập của nước nào?**

A. Nước Anh, Pháp, Mĩ. B. Nước Anh, Pháp, Tây Ban Nha.
C. Nước Mĩ, Hà Lan, Pháp. D. Nước Anh và Pháp.

**Câu 17. Cuối thế kỉ XIX, thực dân Pháp hoàn thành quá trình xâm lược các nước ở Đông Nam Á là**

A. Thái Lan, Việt Nam, Cam-pu-chia. B. Việt Nam, Lào, Cam-pu-chia, Thái Lan.

C. Việt Nam, Lào, Cam-pu-chia. D. Việt Nam, Lào, Cam-pu-chia, Xin-ga-po.

**Câu 18. Đâu không phải một tình hình nổi bật về xã hội ở Đông Nam Á dưới ách đô hộ của thực dân phương Tây?**

A. Một bộ phận quý tộc, lãnh chúa phong kiến giàu có, câu kết với thực dân bóc lột nông dân.

B. Thực dân cướp đoạt ruộng đất để lập đồn điền, ép chính quyền bản xứ nhượng quyền khai khẩn đất hoang,...

C. Giai cấp nông dân ngày càng bị bần cùng hoá, phải chịu mọi thứ thuế, lao dịch nặng nề. Nhiều người phải rời bỏ ruộng đất để bán sức lao động cho địa chủ hay tư bản nước ngoài.

D. Giai cấp tư sản dân tộc, giai cấp công nhân, tầng lớp tiểu tư sản trí thức hình thành và phát triển, bắt đầu tham gia vào cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc.

**Câu 19. Các cuộc khởi nghĩa của nhân dân Indonesia từ nửa sau thế kỉ XVI đến giữa thế kỉ XIX có kết quả như thế nào?**

A. Đều thắng lợi B. Đều thất bại

C. Đều làm nhân dân thêm nản chí D. Đều phá vỡ những nguyên tắc của chiến tranh

**Câu 20. Nhận thấy sự bất lực của nhà Lê, năm 1527, Mạc Đăng Dung đã**

A. Đưa quân di dẹp loạn, đảm bảo sự yên bình cho triều đình

B. Ép vua Lê nhường ngôi, lập ra triều Mạc

C. Thay vua Lê nhiếp chính

D. Về quê quy ẩn

**Câu 21. Chiến tranh Nam – Bắc triều là cuộc chiến giữa**

A. Hai nhà Lê bù nhìn do chúa Nguyễn và chúa Trịnh nắm quyền.

B. Nhà Mạc với nhà Lê do Nguyễn Hoàng nắm quyền.

C. Nhà Lê bù nhìn do Nguyễn Kim lập ra với nhà Mạc.

D. Ở phía nam do Trịnh Kiểm nắm quyền.

**Câu 22. Đâu không phải hệ quả của chiến tranh Nam – Bắc triều?**

A. Chiến tranh diễn ra trong một thời gian dài, đất nước bị chia cắt

B. Cả vùng Thanh – Nghệ và đồng bằng Bắc Bộ đều là chiến trường.

C. Làng mạc bị tàn phá; sản xuất nông nghiệp, thủ công nghiệp bị đình trệ; trao đổi buôn bán giữa các vùng gặp nhiều khó khăn.

D. Người dân có thêm kinh nghiệm sống trong đói khổ.

**Câu 23**. **Cảng thị lớn nhất hình thành, phát triển trong các thế kỉ XVII – XVIII ở Đàng Trong là**

A. Phố Hiến. B. Thanh Hà. C. Hội An. D. Gia Định.

**Câu 24. Cuộc xung đột giữa hai thế lực Trịnh – Nguyễn bùng nổ năm nào?**

A. 1592 B. 1627 C. 1545 D. 1672

**Câu 25. Xung đột Trịnh – Nguyễn kéo dài trong bao lâu?**

A. Gần 50 năm B. Gần 100 năm C. Gần 150 năm D. Gần 200 năm

**Câu 26. Khi mâu thuẫn giữa hai dòng họ Trịnh – Nguyễn dần bộc lộ và ngày càng trở nên gay gắt thì**

A. Người con thứ của Nguyễn Kim là Nguyễn Hoàng đã xin vào trấn thủ ở Thuận Hoá để tìm cách gây dựng sự nghiệp.

B. Người con rể của Nguyễn Kim là Trịnh Kiểm đã xin vào trấn thủ ở Thuận Hoá để tìm cách gây dựng sự nghiệp.

C. Người con trưởng của Nguyễn Hoàng là Nguyễn Phúc Nguyên đã tuyên chiến với thế lực của Trịnh Kiểm.

D. Người cháu của Trịnh Kiểm là Trịnh Cán đã tìm cách tạo phản nhưng không thành.

**Câu 27. Năm 1558, Nguyễn Hoàng vào trấn thủ**

A. Thuận Hoá B. Thanh Hoá  C. Cà Mau D. Hà Nội

**Câu 28. Quần đảo Hoàng Sa thuộc tỉnh/thành nào hiện nay?**

A. Thừa Thiên Huế B. Đà Nẵng C. Hải Nam D. Cao Hùng

**Câu 29. Ý nào dưới đây *không đúng* khi nói về các chúa Nguyễn kế nghiệp Nguyễn Hoàng:**

A. Xây dựng bộ máy chính quyền phong kiến ở Đàng Trong

B. Củng cố việc phòng thủ đất Thuận – Quảng

C. Vừa thực hiện chính sách khai hoang, đẩy mạnh việc khai phá các vùng đất mới.

D. Mở rộng bờ cõi ra phía Bắc.

**Câu 30. Đến cuối thế kỉ XVIII, chúa Nguyễn không làm chủ vùng đất/biển nào?**

A. Vùng đất rộng lớn từ phía nam dải Hoành Sơn đến mũi Cà Mau

B. Các đảo, quần đảo ở Biển Đông

C. Vịnh Thái Lan

D. Vùng đất núi cao phía Bắc